

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 02/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Văn Viết Tuấn
- Ông Trần Đình Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/TLST- HS ngày 27/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 18/02/2022 đối với các bị cáo:

- **Phan Văn L**, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1987 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Nuôi tôm; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1963; có vợ là Mai Thị D, sinh năm 1992; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2021 đến ngày 13/01/2022 thì được thay đổi bằng biện pháp “bảo lãnh”, có mặt tại phiên tòa.

- **Mai Văn D**, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1991 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn N, sinh năm 1967 và bà Lê Thị L, sinh năm 1964; có vợ là Phan Thị S, sinh năm: 1989; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2021 đến ngày 13/01/2022 thì được thay đổi bằng biện pháp “bảo lãnh”, có mặt tại phiên tòa.

- **Lê Xuân T**; sinh ngày 25 tháng 12 năm 1990 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ

văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân T1, sinh năm 1965 và bà Mai Thị H, sinh năm 1963; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2021 đến ngày 13/01/2022 thì được thay đổi bằng biện pháp “bảo lãnh”, có mặt tại phiên tòa.

- **Mai Văn H;** sinh ngày 01 tháng 4 năm 1986 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn K, sinh năm 1952 và bà Phan Thị H (đã chết), có vợ là Lê Thị L, sinh năm 1994; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2021 đến ngày 10/10/2021 thì được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam; địa chỉ: Khu công nghiệp B 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Đức T – Giám đốc Công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Quảng Trị - là đại diện theo ủy quyền, vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Ngô Bốn, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Thuận Nhơn, xã Hải Hưng, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 30/9/2021, trong lúc Phan Văn L, Mai Văn D, Mai Văn H, Lê Xuân T đang ăn nhậu cùng nhau tại nhà L thì L rủ D, H và T lên Công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Quảng Trị đóng trên địa bàn xã H1 và xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả cùng đồng ý.

Đến khoảng 20 giờ, sau khi nghỉ nhậu, L chuẩn bị một cái cửa cầm tay đưa ra đặt tại hiên nhà và 01 sợi dây thừng để ở khung trước yên xe mô tô BKS 74F1-193.09 của T. T lấy 01 cái rựa và 01 ống tuýp bằng kim loại cầm trên tay. Sau đó, H điều khiển xe mô tô BKS 74F1-063.87 của H chở T ngồi sau mang theo các dụng cụ nói trên rồi chạy trước. D điều khiển xe mô tô BKS 74F1-193.09 của T chở L chạy theo sau.

Khi đến gần hàng rào thép gai của Công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Quảng Trị, D nhặt 01 thanh kim loại hình trụ tròn mang theo. Sau đó, L cùng H, D và T chui qua hàng rào thép gai để vào bên trong Công ty C.P thì phát hiện dưới hồ chứa nước thải có 01 máy bơm. L và H lợi xuống hồ dùng cửa để cửa đứt ống nhựa gắn ở máy bơm rồi đẩy máy bơm vào bờ, sau đó dùng dây thừng buộc vào máy bơm. D và T đứng trên bờ cầm dây thừng kéo máy bơm lên, L và H ở phía dưới hồ đẩy máy bơm lên rồi dùng ống tuýp bằng kim loại và 01 thanh kim loại hình trụ tròn để khiêng máy bơm vừa trộm được ra ngoài hàng rào Công ty C.P.

Lấy máy bơm xong, H điều khiển xe mô tô BKS 74F1-063.87 chở T ngồi sau giữ máy bơm. L điều khiển xe 74F1-193.09 chở D ngồi sau cầm các dụng cụ chạy theo sau thì bị Tổ công tác của Đoàn Biên phòng H phát hiện, truy đuổi và bắt được H. L điều khiển xe 74F1-193.09 chở D bỏ chạy về đến địa phận thôn T, xã H thì dừng xe lại cho D xuống xe, L điều khiển xe về nhà, còn D cầm các dụng cụ ném tại giếng bơm nước mặn vào hồ tôm của ông Phan Văn M ở địa phận thôn T, xã H. Sau đó, L, D và T đến tại Đoàn Biên phòng H để đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 06/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hải Lăng kết luận: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 máy bơm chìm, hình trụ tròn, nhãn hiệu: HCP L-250A có trị giá 27.048.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKSHL ngày 27/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn L từ 15 đến 18 tháng tù; bị cáo Mai Văn H từ 12 đến 15 tháng tù; bị cáo Lê Xuân T từ 09 đến 12 tháng tù; bị cáo Mai Văn D từ 09 đến 12 tháng tù, cho tất cả các bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Các bị cáo và Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận với nhau.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 30/9/2021, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của Công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Quảng Trị, các bị cáo đã lén lút đột nhập vào khu vực hồ nuôi tôm của Công ty chiếm đoạt 01 máy bơm chìm, hình trụ tròn, nhãn hiệu: HCP L-250A có trị giá 27.048.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội

của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở để kết luận các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của Công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam được pháp luật bảo vệ và làm mất trật tự an toàn tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố của bị cáo H là thương binh hạng 4/4, bị nhiễm chất độc màu da cam, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; các bị cáo Phan Văn L, Mai Văn D, Lê Xuân T sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đi đến Đồn biên phòng H đầu thú. Ngoài ra, các bị cáo là lao động chính trong gia đình và gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò của từng bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, tổ chức thực hiện. Bị cáo L vừa có vai trò là người khởi xướng việc thực hiện hành vi phạm tội, vừa là người thực hành tích cực. Do đó, Phan Văn L phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có việc làm ổn định và nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen, BKS 74F1-063.87; 01 xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, BKS 74F1-193.09 là tài sản của Mai Văn H và Lê Xuân T, các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 thanh kim loại do Mai Văn D nhặt được; 01 sợi dây thừng; 01 cái rựa; 01 ống tuýp bằng kim loại, đây là các công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu và tiêu hủy.

- 05 mảnh nhựa PVC là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Văn L, Lê Xuân T, Mai Văn D, Mai Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt:

- Bị cáo Phan Văn L 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án (02/3/2022).

- Bị cáo Lê Xuân T 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (02/3/2022).

- Bị cáo Mai Văn D 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (02/3/2022).

- Bị cáo Mai Văn H 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (02/3/2022).

Giao các bị cáo Phan Văn L, Lê Xuân T, Mai Văn D, Mai Văn H cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu sơn đen, số khung RLHHC 1209By521140, số máy H012E3321253, BKS 74F1-063.87, tình trạng: Xe đã qua sử dụng.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, số khung C6K0GY336136, số máy 5C6K336141, BKS 74F1-193.09, tình trạng: Xe đã qua sử dụng.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn, dài 65cm, đường kính 3cm, có hàn gắn khuy tròn một đầu, chiều dài khuy tròn 4,5cm, đường kính 4cm;

+ 01 (một) sợi dây thừng, dài 5,45m, màu xanh;

+ 01 (một) cái rửa dài 72cm, cán làm bằng gỗ hình trụ tròn, màu nâu, dài 38cm, đường kính 03cm, phần lưỡi làm bằng kim loại màu đen, dài 34cm, nối giữa cán và lưỡi có khâu kim loại màu trắng hình tròn có đường kính 3cm, dài 9cm;

+ 01 (một) ống tuýp bằng kim loại, dài 147cm, đường kính 3cm, đã hoen rỉ.

+ 05 (năm) mảnh nhựa PVC, có kích thước lần lượt là 0,3m x 0,18m; 0,19m x 0,12m; 0,18m x 0,12m; 0,1m x 0,055m; 0,13m x 0,08m.

(Các vật chứng nêu trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phan Văn L, Lê Xuân T, Mai Văn D, Mai Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp;
- CA, VKSND, THADS huyện Hải Lăng;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thanh Khánh